

Văn mẫu lớp 11: Dàn ý phân tích hình tượng người phụ nữ trong bài thơ Tự tình 2

1. Dàn ý phân tích hình tượng người phụ nữ trong Tự tình 2

I. Mở bài

- Giới thiệu về hình tượng người phụ nữ trong thơ ca trung đại: đã đi vào thơ văn của các tác giả trung đại với niềm cảm thông sâu sắc
- Giới thiệu nữ sĩ Hồ Xuân Hương và hình tượng người phụ nữ trong Tự tình (II): Hồ Xuân Hương đặc biệt bởi bà được mệnh danh là “nhà thơ nữ viết về phụ nữ”, trong bài thơ, Tự tình (II), hình tượng người phụ nữ với bi kịch tình yêu, hạnh phúc hay rộng ra là bi kịch thân phận đã được khắc họa rõ nét

II. Thân bài

a. Hình tượng người phụ nữ với tình cảnh lẻ loi, cô đơn

- Người phụ nữ với tình cảnh lẻ loi giữa:
 - Thời gian: Đêm khuya (quá nửa đêm) → Yên tĩnh, con người đối diện với chính mình, sống thật với mình
 - Không gian: Yên tĩnh vắng lặng (nghệ thuật lấy động tả tĩnh)
 - Âm thanh: “Văng vẳng” → từ láy miêu tả âm thanh từ xa vọng lại (nghệ thuật lấy động tả tĩnh) ⇒ gợi nhắc con người về bước đi của thời gian
- + “Trống canh dồn” → tiếng trống dồn dập, liên hồi, vội vã
- ⇒ Người phụ nữ một mình trơ trọi, đơn độc trước không gian rộng lớn:
- Người phụ nữ với nỗi cô đơn, buồn tủi và bế bång về duyên phận
- "Trơ": Trơ trọi, lẻ loi, cô đơn nhưng đồng thời cũng là trơ lì -> thách thức bẽ gan
- + Kết hợp từ “Cái + hồng nhan”: vẻ đẹp của người phụ nữ bị rẻ rúng

+ Nghệ thuật đảo ngữ → nhấn mạnh vào sự trợ trợ nhưng đây bản lĩnh của người phụ nữ ⇒ điều này càng làm tăng sự xót xa, chua chát

+ Hình ảnh tương phản: cái hồng nhan >< nước non

⇒ Nỗi cô đơn khủng khiếp của con người.

b. Hình tượng người phụ nữ với nỗi niềm buồn tủi

- Chén rượu hương đưa: Người phụ nữ buồn tủi tìm đến rượu để giải sầu trong đêm

- Say lại tỉnh: Vòng luẩn quẩn không lối thoát

⇒ Người phụ nữ càng say lúc tỉnh càng đón đau cho số phận mình.

- Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn: Hiện tượng thiên nhiên nhưng đồng thời nói lên nỗi buồn khi tuổi xuân sắp qua đi mà hạnh phúc vẫn còn chưa trọn vẹn.

⇒ Thân phận hẩm hiu của người phụ nữ.

c. Hình tượng người phụ nữ với niềm phẫn uất và sự phản kháng trước số phận hẩm hiu

- Người phụ nữ với bản lĩnh không cam chịu, như muốn thách thức số phận được bộc lộ thông qua những hình ảnh thiên nhiên:

+ Rêu: không chịu mềm yếu mà “xiên ngang” mặt đất

+ Đá: phản kháng mạnh mẽ mà “đâm toạc chân mây”

+ Động từ mạnh xiên, đâm kết hợp với bổ ngữ ngang, toạc: thể hiện sự bướng bỉnh, ngang ngạnh

+ Nghệ thuật đối, đảo ngữ -> Sự phản kháng mạnh mẽ dữ dội, quyết liệt

⇒ Sức sống đang bị nén xuống đã bắt đầu bật lên mạnh mẽ vô cùng

⇒ Sự phản kháng mãnh liệt của người phụ nữ, một sức sống mãnh liệt ngay trong những tình huống bi thảm nhất.

d. Hình tượng người phụ nữ cuối cùng quay trở lại với tâm trạng chán trường trước số phận hẩm hiu

- Bi kịch của người phụ nữ ở chỗ: Họ phản kháng, không cam chịu thua cuộc nhưng kết quả lại thua cuộc.

+ Ngán: ngán ngẩm, chán chường

+ Xuân đi xuân lại lại: Mùa xuân trôi qua rồi mùa xuân quay trở lại nhưng tuổi xuân người phụ nữ trôi qua sẽ không bao giờ quay trở lại được nữa.

=> Người phụ nữ ngán ngẩm lẽ đời éo le khiến bản thân phải chịu số phận hẩm hiu, sự trở lại của mùa xuân đồng nghĩa với sự ra đi của tuổi xuân.

- Nghịch cảnh của người phụ nữ càng éo le hơn bởi:

+ Mảnh tình: vốn đã là tình cảm không trọn vẹn

+ San sẻ tí con con: Vậy mà phải san sẻ để cuối cùng chỉ còn “tí con con” -> xót xa, tội nghiệp

=> Đây có thể là tâm trạng của một người mang thân đi làm lẽ

=> Nỗi lòng của người phụ nữ trong xã hội xưa khi với họ “tình yêu là một chiếc chăn quá hẹp”.

III. Kết bài

- Khái quát những nét đặc sắc nghệ thuật góp phần thể hiện thành công hình tượng người phụ nữ với bi kịch cá nhân: ngôn ngữ điêu luyện, khả năng sử dụng hình ảnh giàu sức tạo hình, đảo ngữ, đối...

- Trình bày suy nghĩ bản thân về hình tượng người phụ nữ trong xã hội cũ và liên hệ thực tế.

2. Bài văn mẫu phân tích hình tượng người phụ nữ trong Tự tình 2

Hồ Xuân Hương một nữ sĩ đại tài của văn học Việt Nam, bà được mệnh danh là Bà chúa thơ Nôm. Các vần thơ của bà tập trung nói về người phụ nữ với sự ý thức cao độ về vẻ đẹp hình thức và nhân cách. Nhưng đằng sau những vần thơ ấy còn là nỗi đau thân phận bị rẻ rúng. Nỗi niềm đó được thể hiện trong rất nhiều bài

thơ của bà, và một trong những bài thơ đó không thể không nhắc đến bài Tự tình II.

Văn bản nằm trong chùm thơ Tự tình gồm có ba bài. Cả ba bài đều thể hiện nhất quán nỗi tự thương mình trong tình cảnh cô đơn, lẻ loi và khao khát hạnh phúc lứa đôi mãnh liệt. Những vần thơ còn thể hiện sự vùng vẫy, bứt phá để dành hạnh phúc cho chính mình, nhưng cuối cùng vẫn phải nhận về thất bại cay đắng.

Trước hết thân phận người phụ nữ trong bài thơ được thể hiện đầy cay đắng xót xa, họ ý thức về thân phận mình, ý thức về tuổi thanh xuân trôi nhanh mà hạnh phúc lứa đôi chưa được trọn vẹn:

Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn

Trơ cái hồng nhan với nước non.

Chén rượu đưa hương say lại tỉnh

Vàng trắng bóng xế khuyết chưa tròn.

Trong đêm khuya tĩnh mịch, các sự vật đều trở về trạng thái lặng thì tiếng trống “văng vẳng” nghe càng trở nên da diết, dồn dập hơn, nó như thúc giục người phụ nữ về sự chảy trôi của thời gian, của thanh xuân. Câu thơ thứ hai diễn tả nỗi niềm trơ trọi, cô đơn của những người phụ nữ trong không gian quạnh hiu đó. Từ “trơ” được đảo lên đầu câu càng nhấn mạnh hơn nữa vào thân phận bất hạnh của họ. Từ “hồng nhan” vốn được hiểu là người con gái xinh đẹp, có nhan sắc. Nhưng đến đầu thế kỉ XVIII chữ “hồng nhan” thường gắn liền với yếu tố “bạc mệnh”: để nói lên số phận bất hạnh của người phụ nữ trong xã hội phong kiến: “Rằng hồng nhan tự thuở xưa/ Cái điều bạc mệnh có chừa ai đâu” hay “Hồng nhan quen thói má hồng đánh ghen”. Trong bài thơ này, Hồ Xuân Hương dùng từ “hồng nhan” với ý nghĩa hồng nhan bạc mệnh, diễn tả nỗi niềm chua xót trước thân phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Trong nỗi đau của kẻ hồng nhan bạc mệnh, nhân vật trữ tình tìm đến rượu để quên, đến trăng để bầu bạn nhưng chén rượu uống vào

muốn say mà lại càng tỉnh, ngắm trăng lại càng nhận rõ thân phận bất hạnh của bản thân. Trăng sắp tàn mà vẫn khuyết, cũng như con người thanh xuân sắp qua mà tình duyên vẫn còn lận đận, lỡ dở.

Bốn câu thơ đầu, khung cảnh nhuộm màu tâm trạng của nhân vật trữ tình, kết hợp với thủ pháp tương phản: một bên là con người cô đơn, nhỏ bé với một bên là không gian rộng lớn của thiên nhiên, vũ trụ (hồng nhan/ nước non), thờ gian đêm mênh mông, quạnh vắng, lạnh lùng với sự bé nhỏ của người phụ nữ (vầng trăng, trống canh); rượu không thể làm con người khuây khỏa, say lại tỉnh,... tất cả những yếu tố đó đã góp phần làm nổi bật sự cô đơn, buồn chán của nhân vật trữ tình – người phụ nữ.

Không chỉ vậy, người phụ nữ còn ý thức về hạnh phúc và nỗi đau thân phận, ý thức về hạnh phúc ngày càng rời xa, nhân vật trữ tình có những phản ứng hết sức quyết liệt:



*Xiên ngang mặt đất rêu từng đám
Đâm toạc chân mây đá mấy hòn.*

Hai câu thơ thể hiện một sức sống mạnh mẽ, khỏe khoắn bằng những hình ảnh thơ hết sức độc đáo: rêu, đá. Rêu vốn là loài cây mềm mại, nhỏ bé nhưng dưới con mắt của tác giả những đám rêu tưởng nhỏ bé, yếu đuối đó lại “xiên ngang mặt đất” mà trỗi dậy tìm sự sống; hòn đá tưởng chừng như chỉ đứng bất động trước sự chảy trôi của thời gian lại có thể “đâm toạc chân mây”. Dưới con mắt của Hồ Xuân Hương tất cả các sự vật tưởng như bất động, không có sự sống lại được tác giả cấp cho sức sống tràn trề, mạnh mẽ. Nhưng không dừng lại ở đó hình ảnh những sự vật đó kết hợp với cụm từ “xiên ngang”, “đâm toạc” đã cho thấy sự bứt phá, không cam chịu số phận đau khổ, tủi hèn của nhân vật trữ tình. Đặt trong bối cảnh xã hội lúc bấy giờ khi người phụ nữ luôn được giáo dục với tinh thần cam chịu, nhẫn nhục, an phận thủ thường thì câu thơ mang nhiều ý nghĩa tích cực, tiến bộ. Người

phụ nữ trong bài thơ không chấp nhận số phận mà bộc lộ niềm khao khát tình yêu, hạnh phúc, mở ra khả năng đấu tranh để đạt được tình yêu hạnh phúc về cho chính mình. Ý thơ này thống nhất với những bài thơ khác trong chùm thơ Tự tình của bà: “Thân này đâu đã chịu già tom” – khát vọng tình yêu được thể hiện nhất quán.

Nhưng trước thực tại quá đổi phũ phàng, dường như người phụ nữ cũng phải chấp nhận: “Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại/ Mảnh tình san sẻ tí con con”, câu thơ cất lên đầy ai oán chua xót. Trong một bài thơ khác Hồ Xuân Hương đã từng viết: “Chém cha cái kiếp lấy chồng chung/ Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng” để cho thấy rõ hơn số phận bất hạnh của người phụ nữ trong xã hội cũ. Tuổi xuân người con gái có được là bao nhiêu, xuân “lại lại” đồng nghĩa với thanh xuân người con gái ngày một ngắn lại, vậy mà mảnh tình cũng phải san sẻ, chia năm sẻ bảy. Câu thơ với cách dùng từ độc đáo, cho thấy sự nhỏ dần, ít dần của tình duyên: mảnh tình – nhỏ bé, san sẻ - càng ít hơn và cuối cùng phần nhận được chỉ còn lại “tí con con”.

Bằng khả năng điều khiển ngôn ngữ tài tình, Hồ Xuân Hương đã cho người đọc phần nào thấy được thân phận bất hạnh của người phụ nữ trong xã hội cũ, tình yêu bị san sẻ, hạnh phúc không thể với đến. Nhưng đồng thời còn thấy được khát khao hạnh phúc mãnh liệt của họ. Qua những vần thơ đó Hồ Xuân Hương cũng lên án xã hội phong kiến đã kìm kẹp nhu cầu hạnh phúc chính đáng của con người.